TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HOÀ** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 6 năm 2025
V/v: "Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Thanh Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Cương và ông Bế Bình An.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Thành Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà tham gia phiên toà: bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về: "Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/5/2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Hoàng Thị C** - Sinh năm 1986.
Địa chỉ: xóm Đ, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: **Hoàng Mạnh T** – Sinh năm 1991.
Địa chỉ: xóm Đ, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Hiện đang chấp hành án tại Đội 39, phân trại 3, Trại giam N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Hoàng Mạnh T trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là thị trấn Q, huyện Q) vào ngày 30/11/2018. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến ngày 27/01/2020 tôi phát hiện anh T nghiện ma túy nên đã nhiều lần cùng gia đình khuyên bảo nhưng anh T không nghe. Đến ngày 12/3/2021 thì bị bắt và bị Tòa xử 7 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay anh T đang chấp hành án tại Trại giam N. Nay tôi xác định tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Mạnh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Hoàng Hồng K - sinh ngày 25/3/2020, hiện nay con đang ở với tôi, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Đối với bị đơn Hoàng Mạnh T: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã phối hợp với Trại giam N để hướng dẫn anh T viết bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của lãnh đạo Trại giam N.

Bản tự khai thể hiện: Về quan hệ hôn nhân anh T công nhận vợ chồng đã mâu thuẫn như lời khai của chị C và nhất trí ly hôn. Về con chung: Nhất trí cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Hồng K, khi chấp hành án xong anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn có đơn xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án sẽ xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các Điều 28, 35, 68, 70-72, 93-98, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy: Anh Hoàng Mạnh T nghiện ma túy và mua bán trái phép chất ma túy bị xử phạt tù và đang phải chấp hành án tại Trại giam N, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, làm cho mục đích hôn nhân của chị C không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội để xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của chị Hoàng Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Bị đơn đăng ký nơi thường trú tại địa bàn huyện Q, tỉnh Cao Bằng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C kết hôn với anh Hoàng Mạnh T trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã Q (nay là thị trấn Q, huyện Q) vào ngày 30/11/2018. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến ngày 12/3/2021 thì anh T bị bắt và bị Tòa xử 7 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay anh T đang chấp hành án tại Trại giam N.

Xét thấy, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên đã ly thân mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau là do anh T bị xử 7 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay anh T đang chấp hành án tại Trại giam N, đồng thời hai bên mong muốn được ly hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

2.2. Về con chung: Xét thấy cháu Hoàng Hồng K - sinh ngày 25/3/2020, hiện đang ở với chị Hoàng Thị C, chị C có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng là phù hợp với nguyên vọng của anh T, vì anh T đang chấp hành án phạt tù. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị C.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị C. Chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Hoàng Mạnh T. Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã Q (nay là thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. **Về con chung:** Giao cháu Hoàng Hồng K – sinh ngày 25/3/2020 cho chị Hoàng Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng.

Các bên có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ

thẩm để sung ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0002459 ngày 18 tháng 4 năm 2025. Xác nhận chị C đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- UBND thị trấn Quảng Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp